

Họ Và Tên HS:.....

TUẦN 21 TẬP ĐỌC

Bài đọc

Ông tổ nghề thêu

1. Hồi còn nhỏ, cậu bé Trần Quốc Khái rất ham học. Cậu học khi đi đốn củi, lúc kéo tôm. Tối đến, nhà không có đèn, cậu bắt đom đóm bỏ vào vỏ trứng, lấy ánh sáng đọc sách. Chẳng bao lâu, Trần Quốc Khái đỗ tiến sĩ, rồi làm quan to trong triều đình nhà Lê.
2. Một lần, Trần Quốc Khái được triều đình cử đi sứ bên Trung Quốc. Vua Trung Quốc muốn thử tài sứ thần, sai dựng một cái lầu cao, mời ông lên chơi rồi cất thang đi. Không còn lối xuống, ông ở lại trên lầu. Lầu chỉ có hai pho tượng Phật, hai cái lọng, một bức trướng thêu ba chữ “Phật trong lòng” và một vò nước.
3. Bụng đói mà không có cơm ăn, Trần Quốc Khái lẩm nhẩm đọc ba chữ trên bức trướng, rồi mỉm cười. Ông bẻ tay pho tượng để ném thử. Thì ra hai pho tượng ấy nặng bằng chì lam. Từ đó, ngày hai bữa, ông cứ ung dung bẻ dần tượng mà ăn. Nhân được nhàn rỗi, ông mày mò quan sát, nhớ nhập tâm cách thêu và làm lọng.
4. Học được cách thêu và làm lọng rồi, ông tìm đường xuống. Thấy những con dơi xòe cánh chao đi chao lại như chiếc lá bay, ông liền ôm lọng nhảy xuống đất bình an vô sự. Vua Trung Quốc khen ông là người tài, đặt tiệc to tiễn về nước.
5. Về đến nước nhà, Trần Quốc Khái truyền dạy cho dân nghề thêu và nghề làm lọng. Dần dần, nghề thêu lan rộng ra khắp nơi. Nhân dân vùng Thường Tín, quê ông, lập đền thờ và tôn ông là ông tổ nghề thêu.

Theo NGỌC VŨ

- **Đi sứ** : đi giao thiệp với nước nhà theo lệnh vua.
- **Lọng** : vật làm bằng vải hoặc lụa căng trên khung tre, gỗ hay kim loại, thường dùng để che đầu tượng thần, tượng Phật hay vua, quan trong nghi lễ long trọng.
- **Bức trướng** : bức lụa, vải, trên có thêu chữ hoặc hình, dùng làm lễ vật, tặng phẩm.

- **Chè lam** : bánh ngọt làm từ bột bở nếp ngào mật, pha nước gừng.
- **Nhập tâm** : nhớ kỹ, như thuộc lòng.
- **Bình an vô sự** : bình yên, không có chuyện gì xấu xảy ra.
- **Thường Tín** : một huyện thuộc tỉnh Hà Tây.

Câu 1: Hồi nhỏ, Trần Quốc Khái ham học như thế nào ?

Gợi ý: Em hãy đọc đoạn 1 của truyện.

Trả lời : Hồi nhỏ, Trần Quốc Khái rất ham học. Cậu học cả khi đi đốn củi, lúc kéo vó tôm. Tối đến, cậu bắt đom đóm bỏ vào vỏ trứng làm đèn để đọc sách.

Câu 2: Vua Trung Quốc nghĩ ra cách gì để thử tài sứ thần Việt Nam ?

Gợi ý: Em hãy đọc đoạn 2 của truyện.

Trả lời : Để thử tài sứ thần Việt Nam, vua Trung Quốc sai dựng một cái lầu cao, mời ông lên chơi, rồi cất thang đi và chờ xem ông xử trí ra sao với hai pho tượng Phật, hai cái lọng, một bức trướng thêu ba chữ "Phật trong lòng" và một vò nước.

Câu 3: Trần Quốc Khái đã làm thế nào ?

Gợi ý: Em hãy đọc đoạn 3, 4 của truyện.

a) Để sống ?

- Trần Quốc Khái đọc bức trướng và hiểu ra ý nghĩa của ba chữ "Phật trong lòng" là có thể ăn tượng Phật vào trong bụng. Bức tượng Phật bằng chè lam và vò nước đã giúp ông có thức ăn, thức uống khi ở trên lầu.

b) Để không bỏ phí thời gian ?

- Để không bỏ phí thời gian, ông tìm tòi quan sát và học được cách thêu, cách làm lọng.

c) Để xuống đất bình an vô sự ?

- Ông quan sát thấy dơi xoè cánh chao đi chao lại như những chiếc lá bay, ông liền ôm lọng nhảy xuống bình an vô sự.

Câu 4: Vì sao Trần Quốc Khái được suy tôn là ông tổ nghề thêu?

Gợi ý: Em hãy đọc đoạn 5 của truyện và nhận xét.

Trả lời: Trần Quốc Khái được suy tôn là ông tổ nghề thêu vì khi về nước ông đã truyền dạy nghề thêu cho dân ta, làm cho nghề này lan rộng ra khắp nơi trong đất nước.

Nội dung: Ca ngợi Trần Quốc Khái là người thông minh, ham học hỏi, giàu trí sáng tạo; chỉ bằng quan sát và ghi nhớ nhập tâm đã học được nghề thêu của người Trung Quốc, và dạy lại cho dân ta.

Tuần: 21 CHÍNH TẢ

Câu 1

Nghe - viết : Ông tổ nghề thêu (từ đầu đến *Triều đình nhà Lê.*)

Ông tổ nghề thêu

Hồi còn nhỏ, cậu bé Trần Quốc Khải rất ham học. Cậu học khi đi đốn củi, lúc kéo tôm. Tối đến, nhà không có đèn, cậu bắt đom đóm bỏ vào vỏ trứng, lấy ánh sáng đọc sách. Chẳng bao lâu, Trần Quốc Khải đỗ tiến sĩ, rồi làm quan to trong triều đình nhà Lê.

[illegible]

Chọn làm bài tập 1 hoặc 2 :

1. Điền **tr** hoặc **ch** vào chỗ trống:

Trần Quốc Khái thông minh,ăm chỉ học tập nên đãở thành tiến sĩ, làm quan toongiều đình nhà Lê. Được cử đi sứ Trung Quốc,ước thử thách của vua nước láng giềng, ông đã xửí rất giỏi làmo mọi người phải kínhong. Ông còn nhanhí học được nghề thêu của người Trung Quốc đểuyên lạio nhân dân.

2. Đặt dấu hỏi hoặc dấu ngã trên chữ in đậm :

Lê Quý Đôn sống vào thời Lê, từ **nhỏ**, ông **đã nổi** tiếng thông minh. Năm 26 **tuổi**, ông **đỗ** tiến **sĩ**. Ông đọc nhiều **hiều** rộng, làm việc rất cần **mãn**. Nhờ vậy, ông viết được hàng chục cuốn sách nghiên cứu về lịch **sử**, địa lí, văn học ... sáng tác **ca** thơ **lân** văn xuôi, ông được coi là nhà bác học lớn nhất **của** nước ta thời xưa.

Giải bài tập

Câu 2

a) Điền vào chỗ trống tr hay ch ?

Trần Quốc Khái thông minh, **ch**ăm chỉ học tập nên đã **tr**ở thành tiến sĩ, làm quan to **tr**ong **tri**ều đình nhà Lê. Được cử đi sứ Trung Quốc, **tr**ước thử thách của nhà vua láng giềng, ông đã xử **tr**í rất giỏi làm **ch**o mọi người phải kính **tr**ọng. Ông còn nhanh **tr**í học được nghề thêu của người Trung Quốc để **tr**uyền lại **ch**o nhân dân.

b) Đặt lên chữ in đậm dấu hỏi hay dấu ngã ?

Lê Quý Đôn sống vào thời Lê. Từ **nhỏ**, ông **đã nổi** tiếng thông minh. Năm 26 **tuổi**, ông **đỗ** tiến **sĩ**. Ông đọc nhiều, **hiều** rộng, làm việc rất cần **mãn**. Nhờ vậy, ông viết được hàng chục cuốn sách nghiên cứu về lịch sử, địa lí, văn học,...., sáng tác **cả** thơ **lân** văn xuôi, ông được coi là nhà bác học lớn **của** nước ta thời xưa

Tuần:21 - Tiết: 6

Luyện Từ Và Câu

NHÂN HÓA. ÔN CÁCH ĐẶT VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI: Ở ĐÂU?

1. Đọc bài thơ và ghi vào chỗ trống trong bảng dưới đây :

Ông trời bật lửa
Chị mây vừa kéo đến
Trăng sao trốn cả rồi

Đất nóng lòng chờ đợi
Xuống đi nào, mưa ơi !

Mưa ! Mưa xuống thật rồi !
Đất hả hê uống nước
Ông sấm vỗ tay cười
Làm bé bưng tỉnh giấc.

Chớp bông loè chói mắt
Soi sáng khắp ruộng vườn
Ơ! Ông trời bật lửa
Xem lúa vừa trở bông.

Tên sự vật được nhân hoá	Cách nhân hoá		
	Các sự vật được gọi bằng gì?	Các sự vật được tả bằng những từ ngữ nào ?	Tác giả nói với sự vật (mưa) thân mật như thế nào?
.....			

2. Gạch dưới bộ phận câu trả lời cho câu hỏi “ở đâu ?”:

- a) Trần Quốc Khái quê ở huyện Thường Tín, ngoại thành Hà Nội.
- b) Ông học được nghề thêu ở Trung Quốc trong một lần đi sứ.
- c) Để tưởng nhớ công lao của Trần Quốc Khái, nhân dân lập đền thờ ở quê hương ông.

3. Đọc lại bài tập đọc Ở lại với chiến khu và trả lời câu hỏi :

Câu hỏi	Trả lời
a) Câu chuyện kể trong bài diễn ra khi nào và ở đâu ?	
b) Trên chiến khu, các chiến sĩ liên lạc nhỏ tuổi sống ở đâu?	
c) Vì lo cho các chiến sĩ nhỏ tuổi, trung đoàn trưởng khuyên họ điều gì ?	

TRẢ LỜI:

1. a) Đọc bài thơ và ghi vào chỗ trống trong bảng dưới đây :

Ông trời bật lửa

Chị mây vừa kéo đến

Trăng sao trốn cả rồi

Đất nóng lòng chờ đợi

Xuống đi nào, mưa ơi !

Mưa ! Mưa xuống thật rồi!

Đất hả hê uống nước

Ông sấm vỗ tay cười

Làm bé bùng tỉnh giấc.

Chớp bỗng lòe chói mắt

Soi sáng khắp ruộng vườn

Ồ ! Ông trời bật lửa

Xem lúa vừa trổ bông.

Tên sự vật được nhân hoá	Cách nhân hoá		
	Các sự vật được gọi bằng gì?	Các sự vật được tả bằng những từ ngữ nào ?	Tác giả nói với sự vật (mưa) thân mật như thế nào?
- Chị - mây - trăng sao - sấm - đất	Chị ông	kéo đến trốn vỗ tay cười nóng lòng chờ đợi, hả hê uống nước	Tác giả thủ thi với mưa như nói với một người bạn thân thiết, trong lời nói còn chứa đựng sự dỗ dành, năn nỉ. Xuống đi nào, mưa ơi !
- Mưa - Mặt trời	Ông	bật lửa	

2. Gạch dưới bộ phận câu trả lời cho câu hỏi “Ở đâu ?”

a) Trần Quốc Khái quê ở huyện Thường Tín, ngoại thành Hà Nội.

b) Ông học được nghề thêu ở Trung Quốc trong một lần đi sứ.

c) Để tưởng nhớ công lao của Trần Quốc Khải, nhân dân lập đền thờ **ở quê hương ông.**

3. Đọc lại bài tập đọc ở lại với chiến khu và trả lời câu hỏi :

Câu hỏi	Trả lời
a) Câu chuyện kể trong bài diễn ra khi nào và ở đâu ?	Câu chuyện kể trong bài diễn ra vào thời kì đầu kháng chiến chống thực dân Pháp, ở trên một chiến khu.
b) Trên chiến khu, các chiến sĩ liên lạc nhỏ tuổi sống ở đâu ?	Trên chiến khu, các chiến sĩ liên lạc nhỏ tuổi sống trong một cái lán.
c) Vì lo cho các chiến sĩ nhỏ tuổi, trung đoàn trưởng khuyên họ điều gì ?	Vì lo cho các chiến sĩ nhỏ tuổi, trung đoàn trưởng khuyên họ về sống với gia đình.

Bài đọc

Bàn tay cô giáo

Một tờ giấy trắng
Cô gấp cong cong
Thoắt cái đã xong
Chiếc thuyền xinh quá !

Một tờ giấy đỏ

Mềm mại tay cô
Mặt trời đã phôi
Nhiều tia nắng tỏa.

Thêm tờ xanh nữa
Cô cắt rất nhanh

Mặt nước dập dềnh
Quanh thuyền sóng lượn.

Rì rào sóng vỗ...

Như phép màu nhiệm

Biết bao điều lạ

Từ bàn tay cô.

Hiện trước mắt em:

Biển biếc bình minh

NGUYỄN TRỌNG HOÀN

- **Phô:** bày ra, để lộ ra

Câu 1: *Từ mỗi tờ giấy, cô giáo đã làm ra những gì?*

Gợi ý: Em hãy đọc khổ thơ 1, 2, 3.

Trả lời : Từ mỗi tờ giấy có màu khác nhau, cô giáo đã làm ra chiếc thuyền, mặt trời, mặt nước.

Câu 2: *Hãy tả bức tranh cắt dán giấy của cô giáo.*

Gợi ý: Em đọc bài thơ, tưởng tượng ra các sự vật, màu sắc của chúng để tả lại bức tranh cô giáo cắt dán.

Trả lời : Cô giáo đã cắt dán bức tranh mô tả cảnh biển lúc bình minh có mặt trời hồng mới mọc, toả ra nhiều tia nắng mới, có mặt nước biển xanh đang dập dềnh vỗ sóng cùng con thuyền đang lướt sóng ra khơi.

Câu 3: *Em hiểu hai dòng thơ cuối bài như thế nào ?*

Trả lời : Em hiểu hai dòng thơ cuối bài.

Biết bao điều lạ

Từ bàn tay cô

Có ý nghĩa như sau : Cô giáo có đôi bàn tay rất khéo léo và đầy sáng tạo. Hai bàn tay như có phép màu của cô đã giúp các em biết thêm được nhiều điều mới lạ, bổ ích.

Nội dung: Ca ngợi bàn tay kì diệu của cô giáo. Cô đã tạo ra biết bao điều lạ từ đôi bàn tay khéo léo của mình.

CHÍNH TẢ: Bàn tay cô giáo

Chính tả: Bàn tay cô giáo trang 29 SGK Tiếng Việt 3 tập 2. (cả bài)

Một tờ giấy trắng
Cô gấp cong cong
Thoắt cái đã xong
Chiếc thuyền xinh quá !

Một tờ giấy đỏ
Mềm mại tay cô
Mặt trời đã phô
Nhiều tia nắng tỏa.

Thêm tờ xanh nữa
Cô cắt rất nhanh

Mặt nước dập dềnh
Quanh thuyền sóng lượn.

Như phép màu nhiệm
Hiện trước mắt em:
Biển biếc bình minh
Rì rào sóng vỗ...

Biết bao điều lạ
Từ bàn tay cô.

NGUYỄN TRỌNG HOÀN

Câu 1: Nhớ - viết: Bàn tay cô giáo (cả bài)

Câu 2

a. Điền **tr** hoặc **ch** vào chỗ trống :

....í thức là những người ...uyên làm các công việcí óc như dạy học,ữa bệnh, ...ể tạo máy móc, nghiên cứu khoa học. Cùng với những người lao độngân tay như công nhân, nông dân, đội ngũí thức đang đem hếtí tuệ và sức lực của mình xây dựng non sông gấm vóc của chúng ta.

b. Đặt dấu hỏi hoặc dấu ngã trên chữ in đậm :

Quảng cáo

Trên ruộng đồng, trong nhà máy, trên lớp học hay trong bệnh viện, ở đâu, ta **cung** gặp **nhưng** trí thức đang lao động quên mình. Các **ki** sư nông nghiệp nghiên cứu giống lúa mới, **ki** thuật trồng trọt, chăn nuôi mới. Các **ki** sư cơ khí cùng công nhân **san** xuất máy móc, ô tô. Các thầy giáo, cô giáo dạy ta thành người có ích cho **xa** hội. Các bác **sĩ** **chưa** bệnh cho dân.

Hướng dẫn giải

a) Điền vào chỗ trống tr hay ch ?

Trí thức là những người **chuyên** làm các công việc **trí** óc như dạy học, **chữa** bệnh, **chế** tạo máy móc, nghiên cứu khoa học. Cùng với những người lao động **chân** tay như công nhân, nông dân, đội ngũ **trí** thức đang đem hết **trí** tuệ và sức lực của mình xây dựng non sông gấm vóc của chúng ta.

b) Đặt trên chữ in đậm *dấu hỏi* hay *dấu ngã* ?

Trên đồng ruộng, trong nhà máy, trên lớp học hay trong bệnh viện, ở đâu, ta **cũng** gặp **những** trí thức đang lao động quên mình. Các **kĩ** sư nông nghiệp nghiên cứu giống lúa mới, **kĩ** thuật trồng trọt, chăn nuôi mới. Các **kĩ** sư cơ khí cùng công nhân **sản** xuất máy móc, ô tô. Các thầy giáo, cô giáo dạy ta thành người có ích cho **xã** hội. Các bác **sĩ chữa** bệnh cho dân.

TẬP LÀM VĂN

NÂNG NIU TỪNG HẠT GIỐNG

Ông Lương Định Của là một nhà khoa học có công tạo ra nhiều giống lúa mới.

Một lần, một người bạn nước ngoài gửi cho viện nghiên cứu của ông mười hạt giống quý. Thời tiết lúc đó đang rét đậm. Sợ rằng những hạt giống này khi nảy mầm ra sẽ chết rét nên ông chia chúng làm hai phần. Năm hạt ông đem gieo trong phòng thí nghiệm. Năm hạt kia ông ngâm nước ấm, gói vào khăn, tối tối đem ủ trong người, trùm chăn ngủ để hơi ấm toả ra làm cho hạt thóc nảy mầm.

Sau đợt rét kéo dài, những hạt gieo ở phòng thí nghiệm nảy mầm rồi chết hết, chỉ còn năm hạt được ông Của ủ trong người là giữ được mầm xanh.

1. Quan sát các tranh dưới đây, viết bên cạnh mỗi tranh nghề nghiệp và công việc của những người trí thức.



a) Nghề nghiệp :

b) Công việc đang làm :



a) Nghề nghiệp :

b) Công việc đang làm :



a) Nghề nghiệp :

b) Công việc đang làm :



a) Nghề nghiệp :

b) Công việc đang làm :

2. Dựa theo truyện Nặng niu từng hạt giống, trả lời câu hỏi :

a) Viện nghiên cứu nhận được quà gì?

.....

.....

b) Vì sao ông Lương Định Của không đem gieo ngay cả mười hạt giống?

.....

.....

c) Ông đã làm gì để bảo vệ giống lúa ?

.....

.....

TRẢ LỜI:

1. Quan sát các tranh dưới đây, viết bên cạnh mỗi tranh nghề nghiệp và công việc của những người trí thức.



a) Nghề nghiệp : bác sĩ.

b) Công việc đang làm : khám bệnh cho bệnh nhân.



a) Nghề nghiệp : giáo viên.

b) Công việc đang làm : giảng bài cho học sinh tiểu học.



a) Nghề nghiệp : kĩ sư / kiến trúc sư.

b) Công việc đang làm : đang trao đổi, bàn bạc trước mô hình quy hoạch khu dân cư hiện đại của thành phố với đồng nghiệp.



a) Nghề nghiệp : nhà nghiên cứu.

b) Công việc đang làm : nghiên cứu hóa chất dưới kính hiển vi.

2. Dựa theo truyện *Nâng niu từng hạt giống*, trả lời các câu hỏi sau :

a) Viện nghiên cứu nhận được quà gì ?

Viện nghiên cứu nhận quà là mười hạt thóc quý.

b) Vì sao ông Lương Định Của không đem gieo ngay cả mười hạt giống?

Vì lúc ấy trời đang rét đậm, nếu đem gieo ngay cả mười hạt giống có thể mầm của những hạt giống đó không thể sống được.

c) Ông đã làm gì để bảo vệ giống lúa ?

Ông chia mười hạt giống thành hai phần. Năm hạt, ông gieo trong phòng thí nghiệm. Năm hạt còn lại, ông ngâm vào nước ấm, gói vào khăn, tói tói ủ trong người, trùm chăn ngủ để hơi ấm của cơ thể làm cho thóc nảy mầm.

Toán (TUẦN 21)

Tiết 1 : LUYỆN TẬP/ 103

Câu 1: Tính nhẩm:

$$5000 + 1000 =$$

$$4000 + 5000 =$$

$$6000 + 2000 =$$

$$8000 + 2000 =$$

Câu 2: Tính nhẩm (theo mẫu):

$2000 + 400 =$

$600 + 5000 =$

$9000 + 900 =$

$7000 + 800 =$

$300 + 4000 =$

Câu 3: Đặt tính rồi tính:

$2541 + 4238$

$5348 + 936$

$4827 + 2634$

$805 + 6475$

Câu 4: Một cửa hàng buổi sáng bán được 432 *l* dầu, buổi chiều bán được gấp đôi buổi sáng. Hỏi cả hai buổi cửa hàng bán được bao nhiêu lít dầu ?

Hướng dẫn giải

Bài 1: Phương pháp giải:

$4000 + 3000 = ?$

Nhẩm : 4 nghìn + 3 nghìn = 7 nghìn

Vậy: $4000 + 3000 = 7000$

Lời giải chi tiết:

Nhẩm và ghi kết quả như sau:

$$5000 + 1000 = 6000$$

$$6000 + 2000 = 8000$$

$$4000 + 5000 = 9000$$

$$8000 + 2000 = 10\,000$$

Bài 2: Phương pháp giải:

Mẫu: $6000 + 500 = 6500$

Lời giải chi tiết:

$$2000 + 400 = 2400$$

$$9000 + 900 = 9900$$

$$300 + 4000 = 4300$$

$$600 + 5000 = 5600$$

$$7000 + 800 = 7800$$

Bài 3: Phương pháp giải:

- Đặt tính: Viết phép tính với các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau.

- Tính: Cộng các số cùng hàng lần lượt từ phải sang trái.

Lời giải chi tiết:

a)	$\begin{array}{r} 2541 \\ + 4238 \\ \hline 6779 \end{array}$	$\begin{array}{r} 5348 \\ + 936 \\ \hline 6284 \end{array}$	b)	$\begin{array}{r} 4827 \\ + 2634 \\ \hline 7461 \end{array}$	$\begin{array}{r} 805 \\ + 6475 \\ \hline 7280 \end{array}$
----	--	---	----	--	---

Bài 4: Phương pháp giải:

- Tìm số lít dầu của hàng bán được vào buổi chiều.

- Tìm số lít dầu cửa hàng bán được trong cả hai buổi.

Lời giải chi tiết:

Số lít dầu buổi chiều bán được là:

$$432 \times 2 = 864 \text{ (l)}$$

Số lít dầu cả hai buổi cửa hàng bán được là:

$$432 + 864 = 1296 \text{ (l)}$$

Đáp số: 1296 l

TOÁN (TUẦN 21)

TIẾT 2- PHÉP TRỪ CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 10000/104

Câu 1: Tính:

$$\begin{array}{r} 6385 \\ - 2927 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 7563 \\ - 4908 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 8090 \\ - 7131 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 3561 \\ - 924 \\ \hline \end{array}$$

Câu 2: Đặt tính rồi tính

$$5482 - 1956$$

$$8695 - 2772$$

$$9996 - 6669$$

$$2340 - 512$$

Câu 3: Một cửa hàng có 4283m vải, đã bán được 1635m vải. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu mét vải ?

Câu 4: Vẽ đoạn thẳng AB có độ dài 8cm rồi xác định trung điểm O của đoạn thẳng đó.

Hướng dẫn giải

Bài 1: Phương pháp giải:

Thực hiện phép trừ các số cùng hàng lần lượt từ phải sang trái.

Lời giải chi tiết:

$$\begin{array}{r} 6385 \\ - 2927 \\ \hline 3458 \end{array} \quad \begin{array}{r} 7563 \\ - 4908 \\ \hline 2655 \end{array} \quad \begin{array}{r} 8090 \\ - 7131 \\ \hline 959 \end{array} \quad \begin{array}{r} 3561 \\ - 924 \\ \hline 2637 \end{array}$$

Bài 2: Phương pháp giải:

- Đặt tính: Viết phép tính với các số cùng hàng thẳng cột với nhau.
- Tính: Thực hiện phép trừ các số cùng hàng lần lượt từ phải sang trái.

Lời giải chi tiết:

$$\begin{array}{l} a) \quad \begin{array}{r} 5482 \\ - 1956 \\ \hline 3526 \end{array} \quad \begin{array}{r} 8695 \\ - 2772 \\ \hline 5923 \end{array} \end{array} \quad \begin{array}{l} b) \quad \begin{array}{r} 9996 \\ - 6669 \\ \hline 3327 \end{array} \quad \begin{array}{r} 2340 \\ - 512 \\ \hline 1828 \end{array} \end{array}$$

Bài 3: Phương pháp giải:

Tóm tắt:

Có : 4283m

Đã bán : 1635m

Còn : ...m?

- Muốn tìm số mét vải cửa hàng còn lại thì ta lấy số mét vải có lúc ban đầu trừ đi số mét vải đã bán.

Lời giải chi tiết:

Số mét vải cửa hàng còn lại là:

$$4283 - 1635 = 2648(\text{m})$$

Đáp số: 2648 m.

Bài 4: Phương pháp giải:

- Vẽ đoạn thẳng AB.
- Xác định vị trí trung điểm O của đoạn thẳng AB.

Chú ý: O nằm trên đoạn thẳng AB và chia đoạn thẳng đó thành hai phần bằng nhau.

Lời giải chi tiết:

Thực hiện theo các bước sau:

- + Vẽ đoạn thẳng AB dài 8 cm (bằng thước vẽ)
- + Chia nhẩm : $8\text{cm} : 2 = 4\text{cm}$
- + Đặt vạch 0cm của thước trùng với điểm A, mép thước trùng với đoạn thẳng AB, chấm điểm O trên đoạn thẳng AB sao cho O ứng với vạch 4cm của thước.



TOÁN (TUẦN 21)

TIẾT 3- LUYỆN TẬP/105

Bài 1: Tính nhẩm:

$$7000 - 2000 =$$

$$6000 - 4000 =$$

$$9000 - 1000 =$$

$$10\ 000 - 8000 =$$

Bài 2: Tính nhẩm theo mẫu

$$3600 - 600 =$$

$$6200 - 4000 =$$

$$7800 - 500 =$$

$$4100 - 1000 =$$

$$9500 - 100 =$$

Bài 3: Đặt tính rồi tính:

$$7284 - 3528$$

$$9061 - 4503$$

$$6473 - 5645$$

$$4492 - 833$$

Bài 4: Một kho có 4720kg muối, lần đầu chuyển đi 2000kg muối, lần sau chuyển đi 1700kg muối. Hỏi trong kho còn lại bao nhiêu ki-lô-gam muối ? (Giải bằng hai cách).

Hướng dẫn giải

Bài 1: Phương pháp giải:

$$8000 - 5000 = ?$$

Nhẩm: 8 nghìn – 5 nghìn = 3 nghìn

Vậy: $8000 - 5000 = 3000$

Lời giải chi tiết:

Nhẩm và ghi kết quả như sau:

$$7000 - 2000 = 5000$$

$$6000 - 4000 = 2000$$

$$9000 - 1000 = 8000$$

$$10\ 000 - 8000 = 2000$$

Bài 2: Phương pháp giải:

Mẫu: $5700 - 200 = 5500$

$$8400 - 3000 = 5400$$

Lời giải chi tiết:

$$3600 - 600 = 3000$$

$$7800 - 500 = 7300$$

$$9500 - 100 = 9400$$

$$6200 - 4000 = 2200$$

$$4100 - 1000 = 3100$$

$$5800 - 5000 = 800$$

Bài 3: Phương pháp giải:

- Đặt tính: Viết các phép tính với các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau.

- Tính: Trừ các số cùng hàng lần lượt từ phải sang trái.

Lời giải chi tiết:

$$\begin{array}{r} a) \quad 7284 \\ - 3528 \\ \hline 3756 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 9061 \\ - 4503 \\ \hline 4558 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} b) \quad 6473 \\ - 5645 \\ \hline 828 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 4492 \\ - 833 \\ \hline 3659 \end{array}$$

Bài 4: Phương pháp giải:

Tóm tắt:

Có: 4720 kg

Lần 1: 2000 kg

Lần 2: 1700kg

Còn lại : ...?kg

- Tìm tổng khối lượng muối đã chuyển đi của cả hai lần.
- Tìm khối lượng muối còn lại trong kho.

Lời giải chi tiết:

: Số ki lô gam muối hai lần chuyển tất cả là:

$$2000 + 1700 = 3700 \text{ (kg)}$$

Số ki lô gam muối trong kho còn lại là:

$$4720 - 3700 = 1020 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 1020 kg.

TOÁN (Tuần 21)

TIẾT 4- LUYỆN TẬP CHUNG /106

Bài 1: Tính nhẩm:

a) $5200 + 400 =$

$6300 + 500 =$

$8600 + 200 =$

$5600 - 400 =$

$6800 - 500 =$

$8800 - 200 =$

b) $4000 + 3000 =$

$6000 + 4000 =$

$9000 + 1000 =$

$7000 - 4000 =$

$10000 - 6000 =$

$10000 - 9000 =$

$7000 - 3000 =$

$10000 - 4000 =$

$10000 - 1000 =$

Bài 2: Đặt tính rồi tính:

$6924 + 1536$

$5718 + 636$

$8493 - 3667$

$4380 - 729$

.....

.....

.....

Bài 3: Một đội trồng cây đã trồng được 948 cây, sau đó trồng thêm được bằng 1313 số cây đã trồng. Hỏi đội đó đã trồng được bao nhiêu cây ?

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 4: Tìm x:

$$x + 1909 = 2050$$

$$x - 586 = 3705$$

$$8462 - x = 762$$

.....

.....

Hướng dẫn giải

Bài 1: Phương pháp giải:

Thực hiện phép cộng, trừ nhẩm các số tròn nghìn, tròn trăm.

Lời giải chi tiết:

a) $5200 + 400 = 5600$

$$6300 + 500 = 6800$$

$$8600 + 200 = 8800$$

$$5600 - 400 = 5200$$

$$6800 - 500 = 6300$$

$$8800 - 200 = 8600$$

b) $4000 + 3000 = 7000$

$$6000 + 4000 = 10000$$

$$9000 + 1000 = 10000$$

$$7000 - 4000 = 3000$$

$$10000 - 6000 = 4000$$

$$10000 - 9000 = 1000$$

$$7000 - 3000 = 4000$$

$$10000 - 4000 = 6000$$

$$10000 - 1000 = 9000$$

Bài 2: Phương pháp giải:

- Đặt tính: Viết phép tính với các số cùng hàng thẳng cột với nhau.
- Tính: Thực hiện phép cộng hoặc trừ các số cùng hàng lần lượt từ phải sang trái.

Lời giải chi tiết:

$$\begin{array}{r} a) \quad 6924 \\ + 1536 \\ \hline 8460 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 5718 \\ + 636 \\ \hline 6354 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} b) \quad 8493 \\ - 3667 \\ \hline 4826 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 4380 \\ - 729 \\ \hline 3651 \end{array}$$

Bài 3: Phương pháp giải:

Tóm tắt:

Đã trồng: 948 cây.

Trồng thêm: 1313 số cây đã trồng.

Tất cả: ? cây.

- Tìm số cây đội đã trồng thêm.
- Tìm tất cả số cây đội đã trồng được.

Lời giải chi tiết:

Số cây đội đó trồng thêm được là:

$$948 : 3 = 316 \text{ (cây)}$$

Số cây đội đó trồng được tất cả là:

$$948 + 316 = 1264 \text{ (cây)}$$

Đáp số: 1264 cây.

Bài 4: Phương pháp giải:

- Muốn tìm số hạng ta lấy tổng trừ đi số hạng kia.
- Muốn tìm số bị trừ, ta lấy hiệu cộng với số trừ.
- Muốn tìm số trừ ta lấy số bị trừ trừ đi hiệu.

Lời giải chi tiết:

a) $x + 1909 = 2050$

$$x = 2050 - 1909$$

$$x = 141$$

b) $x - 586 = 3705$

$$x = 3705 + 586$$

$$x = 4291$$

c) $8462 - x = 762$

$$x = 8462 - 762$$

$$x = 7700$$

TOÁN (TUẦN 21)

TIẾT 5 - THÁNG - NĂM/108

Bài 1: Trả lời các câu hỏi sau đây:

Tháng này là tháng mấy? Tháng sau là tháng mấy?

Tháng 1 có bao nhiêu ngày

Tháng 3 có bao nhiêu ngày

Tháng 6 có bao nhiêu ngày ?

Tháng 7 có bao nhiêu ngày ?

Tháng 10 có bao nhiêu ngày ?

Tháng 11 có bao nhiêu ngày ?

Bài 2: Đây là tờ lịch tháng 8 năm 2005:

8	Thứ hai	1	8	15	22	29
	Thứ ba	2	9	16	23	30
	Thứ tư	3	10	17	24	31
	Thứ năm	4	11	18	25	
	Thứ sáu	5	12	19	26	
	Thứ bảy	6	13	20	27	
	CHỦ NHẬT	7	14	21	28	



Ngày 19 tháng 8 là ngày thứ mấy?

Ngày cuối cùng của tháng 8 là ngày thứ mấy?

Tháng 8 có mấy ngày chủ nhật?

Chủ nhật cuối cùng của tháng 8 là ngày nào ?

Hướng dẫn giải

Bài 1: Phương pháp giải:

Nhẩm lại số ngày trong từng tháng của một năm rồi trả lời các câu hỏi.

Lời giải chi tiết:

Học sinh tự trả lời

Tháng 1 có 31 ngày

Tháng 7 có 31 ngày

Tháng 3 có 31 ngày

Tháng 10 có 31 ngày

Tháng 6 có 30 ngày

Tháng 11 có 30 ngày

Bài 2: Phương pháp giải:

Xem lịch rồi trả lời các câu hỏi trong bài.

Lời giải chi tiết:

Ngày 19 tháng 8 là ngày thứ sáu.

Ngày cuối cùng của tháng 8 là ngày 31 và là ngày thứ tư

Tháng 8 có bốn ngày chủ nhật. đó là những ngày : 7, 14, 21, 28 tháng 8

Chủ nhật cuối cùng của tháng 8 là ngày 28 tháng 8.